TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST- DS	*Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 144, 145 Luật nhà ở;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2019/TLST - DS ngày 27 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: số ...9 L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Đ – Chuyên viên xử lý nợ KHCN PƯN- VPBank AMC (theo văn bản ủy quyền số 3905/2019/UQ-VPB ngày 22/5/2019).

Bị đơn:

1. Ông **Trần Mạnh K**, sinh năm 1956; Địa chỉ: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1961; Địa chỉ: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Mạnh K và Bà Nguyễn Thị L vay vốn tại Ngân hàng TMCP V theo 03 Hợp đồng tín dụng với số tiền là 400,000,000 đồng (Bốn trăm triệu đồng

chẵn), cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: LN1704200035059 ngày 27/04/2017 vay: 300.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng. Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,9%/năm, mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 27/04/2018, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/07/2018. Mức điều chỉnh bằng: Lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

- Hợp đồng cho vay số: LN1709130232623 ngày 18/09/2017 vay 80.000.000 đồng**.** Thời hạn vay: 60 tháng. Mục đích sử dụng vốn: Vay bổ sung vốn kinh doanh hoa quả. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,9%/năm, mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 19/09/2018, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/10/2018. Mức điều chỉnh bằng: Lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

- Hợp đồng Thẻ Tín dụng số: 292-P-475338 vay**:** 20,000,000 đồng.

Tính đến ngày 30/9/2019 Ông Trần Mạnh K và Bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là: 474,729,727 đồng, trong đó: Nợ gốc: 358,725,515 đồng, Nợ lãi trong hạn, quá hạn: 104,426,306 đồng, phạt chậm trả: 11,577,906 đồng. Ngân hàng TMCP V không yêu cầu ông Trần Mạnh K và bà Nguyễn Thị L trả tiền phạt chậm trả là 11,577,906 đồng. Yêu cầu ông Trần Mạnh K và bà Nguyễn Thị L phải thực hiện trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 30/9/2019 là 463,151,821 đồng, trong đó: Nợ gốc: 358,725,515 đồng, Nợ lãi trong hạn, quá hạn: 104,426,306 đồng và tiếp tục chịu lãi suất trong hạn, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 01/10/2019 cho đến ngày Ông Trần Mạnh K và Bà Nguyễn Thị L thực tế thanh toán hết nợ. Ông Trần Mạnh K và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số: …9, tờ bản đồ số: 21, địa chỉ tại: Xóm T, xã T, Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và

tài sản gắn liền với đất số CG314…, do UBND thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 10/04/2017 mang tên ông Trần Mạnh K và bà Nguyễn Thị L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

Về án phí: Tổng án phí ông Trần Mạnh K và bà Nguyễn Thị L phải chịu là 12.763.000 đồng. Ông Trần Mạnh K là người cao tuổi, là người có công với cách mạng đang được hưởng chế độ trợ cấp của nhà nước nên được miễn 6.381.500 đồng án phí dân sự.

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu 6.381.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 10.250.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001273 ngày 27/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTPHT;
- THADSTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đức Chính